|  |  |
| --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**  **BỘ MÔN KẾ TOÁN** |

**ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT HỌC PHẦN** 

1. **Tên và mã học phần:** MAA4009 – Kế toán tài chính nâng cao -**Advanced Financial Accounting**
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0

1. **Giảng viên phụ trách**

PGS.TS Phạm Quốc Thuần; TS Hồ Xuân Thủy

1. **Tài liệu học tập**

[1] Bộ Tài chính, 2021. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. NXB Tài chính

Tài liệu khác:

[2] Tìm hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam- Những vấn đề chung và các yếu tố của Báo cáo tài chính- Vũ Hữu Đức, Trần Thị Giang Tân, Nguyễn Thế Lộc, NXB Thống kê năm 2010.

[3] Bài giảng của Giảng viên

**5. Thông tin về học phần**

1. *Mô tả/mục tiêu học phần*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(COx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của môn học**  **(CLOx) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| CO1 | Có khả năng vận hành công tác kế toán tại các đơn vị một cách hiệu quả. | CLO 1 | 5 |
| CO2 | Có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp thuộc lĩnh vực Kế toán. | CLO 2 | 4 |
| CLO 3 | 4 |
| CO3 | Có khả năng nghiên cứu, tự tích lũy kinh nghiệm và phát triển nghề nghiệp. | CLO 4 | 4 |
| 4 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học*.

1. *Môn học tiên quyết/Môn học trước/Môn song hành*

Không

1. *Yêu cầu khác*

Học viên cần chủ động tham khảo tài liệu, đọc các luận án, luận văn và các công bố khoa học trên các tạp chí và hội thảo có uy tín.

**6. Chuẩn đầu ra môn học**

*(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **(1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy**  **(I, T, U hoặc I, R, M)**  **(3)** |
| CLO 1 | Đánh giá hợp lý các quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán để xử lý các giao dịch phức tạp trong doanh nghiệp về chênh lệch tỷ giá hối đoái, thuế hoãn lại, dự phòng phải trả và nợ tiềm tàng, đầu tư tài chính, chính sách kế toán, sự thay đổi ước tính kế toán và sai sót... | PLO2 | M |
| CLO 2 | Có khả năng nhận diện, phân tích, xét đoán, lập luận chắc chắn và đề xuất hướng giải quyết hiệu quả các tình huống về các nghiệp vụ kinh tế phức tạp trong doanh nghiệp dựa trên chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp quy liên quan. | PLO5 | R |
| CLO 3 | Đánh giá những ưu điểm và hạn chế của các quy định hiện hành về kế toán góp phần giúp các cơ quan nhà nước hoàn thiện các quy định về kế toán | PLO3 | R |
| CLO 4 | Tạo lập tinh thần yêu nghề và nhận thức đúng đắn về đạo đức nghề nghiệp kế toán trong các tình huống cụ thể. | PLO9 | R |

*(1): Ký hiệu CĐR của môn học*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

**7. Nội dung cơ bản của học phần**

Môn học đảm bảo cho người học những hiểu biết chuyên sâu về kế toán tài chính theo quy định của VN, áp dụng những nguyên tắc ghi nhận, đánh giá để xử lý các giao dịch phức tạp trong doanh nghiệp và trình bày, công bố các khoản mục liên quan đến các giao dịch phức tạp trên báo cáo tài chính. Đồng thời, môn học cũng cung cấp cho người học những vấn đề đang được nghiên cứu phổ biến trong lĩnh vực kế toán tài chính chủ yếu liên quan đến Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, chất lượng BCTC…

1. **Đánh giá môn học**

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)**  **(2)** | **CĐR môn học**  **(CLOx)**  **(3)** | **Tiêu chí đánh giá**  **(4)** | **Thời lượng đánh giá (5)** | **Trọng số**  **(6)** | **Trọng số con**  **(7)** |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.2 | CLO 1, 2 | Thuyết trình nhóm | 50 phút | 50% | 50% |
| A1.2 | CLO 1, 4 | Trắc nghiệm/hoặc và tự luận | 50 phút | 50% |
| A2. Đánh giá cuối kì | A2.1 | CLO 1, 3 | Tiểu luận |  | 50% | 100% |

*Ngoài ra, HV còn được điểm thưởng khi tham gia phát biểu, xây dựng bài, sửa bài tập (theo quy định của từng giảng viên, điểm thưởng có thể là 0,25 điểm hoặc 0,5 điểm/lần được tính vào điểm quá trình và được giảng viên thông tin chi tiết, cụ thể cho sinh viên vào buổi học đầu tiên)*

*(1): Các thành phần đánh giá của môn học.*

*(2): Ký hiệu các bài đánh giá*

*(3): Các CĐR được đánh giá.*

*(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học…..*

*(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có)*

*(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm môn học*

*(7): trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá*

**Giảng viên biên soạn: TS Hồ Xuân Thủy**

**Trưởng bộ môn: PGS.TS Phạm Quốc Thuần**